

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên tăng điểm ngày hôm nay, tương đồng với diễn tích cực của TTCK toàn cầu

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay dưới áp lực chốt lời vị thế LONG gia tăng mạnh vào cuối phiên

[Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

VIC, VPB

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, chờ nhịp điều chỉnh của chỉ số, về lại vùng hỗ trợ gần tại 855-860 trước khi mở lại một phần vị thế ngắn hạn.

25/08/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	874.12	+0.63
VN30	815.18	+0.68
HĐTL VN30F1M	813.00	-0.31
HNXIndex	123.37	+0.17
HNX30	229.30	+0.42
UPCoM	58.19	+0.36
USD/VND	23,176	+0.03
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.90	+0
Lãi suất qua đêm (%)	0.17	+4
Dầu (WTI, \$)	42.53	-0.21
Vàng (LME, \$)	1,925.31	-0.19



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 874.12 (+0.63%)
KLGD (triệu CP) 342.6 (+2.0%)
GTGD (triệu US\$) 325.8 (+13.6%)

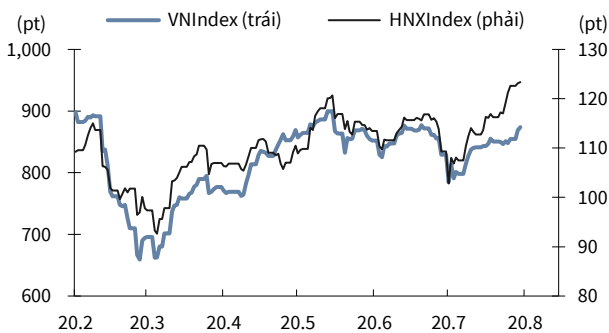
HNXIndex 123.37 (+0.17%)
KLGD (triệu CP) 52.6 (-15.5%)
GTGD (triệu US\$) 26.1 (+1.9%)

UPCoM 58.19 (+0.36%)
KLGD (triệu CP) 23.9 (-32.3%)
GTGD (triệu US\$) 16.7 (+3.9%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -21.0

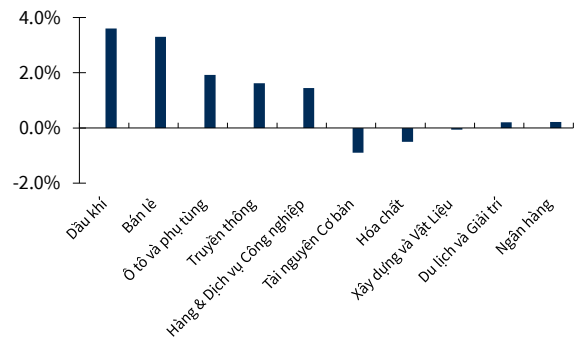
TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên tăng điểm ngày hôm nay, tương đồng với diễn tích cực của TTCK toàn cầu trước các thông tin lạc quan liên quan đến đàm phán thương mại Mỹ- Trung, và vaccine Covid-19. Nhóm cổ phiếu kín room trong rổ ETF FUEVFVND (+2%) như FPT (+0.8%), REE (+2.5%) tiếp tục giao dịch tích cực hơn thị trường chung trước thông tin chuẩn bị được quỹ China Trust Vietnam Opportunity Fund mua vào khối lượng lớn. Kết quả khảo sát các ngân hàng của của Ngân hàng Nhà nước cho thấy các ngân hàng kỳ vọng bán lẻ và dệt may là những động lực chính cho tăng trưởng tín dụng 6 tháng cuối năm giúp cổ phiếu 2 ngành này tăng giá, với cổ phiếu dệt may như EVE (+6.7%), GMC (+4.7%), và cổ phiếu bán lẻ như MWG (+4.2%), PNJ (+1.9%). Cổ phiếu chăn nuôi heo như MML (0%), DBC (-1.8%) giảm giá trước diễn biến giảm của giá thịt lợn trong vài phiên gần đây. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng, tập trung ở HPG (-1%), VHM (-0.5%), TDH (+6.9%).

VNIndex & HNXIndex



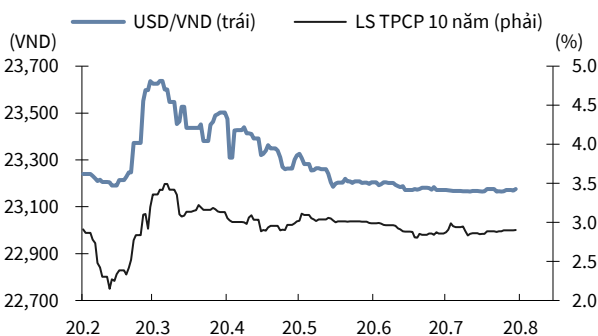
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



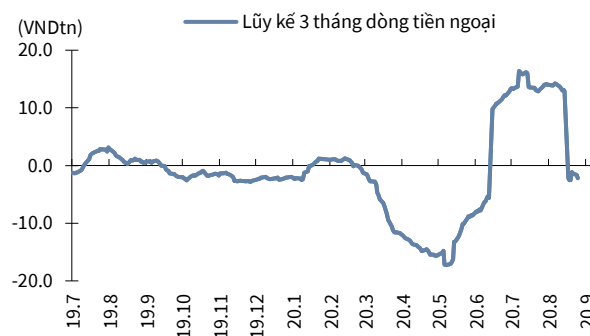
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



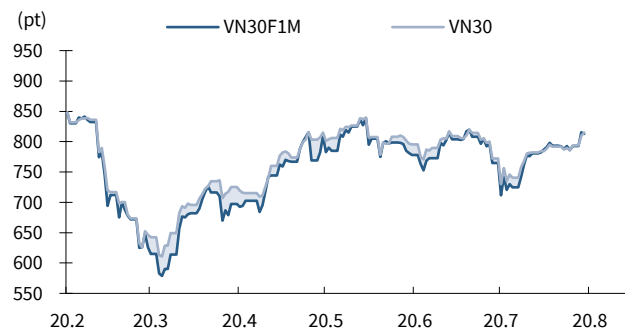
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	815.18 (+0.68%)
VN30F1M	813.0 (-0.31%)
Mở cửa	824.0
Cao nhất	824.5
Thấp nhất	813.0
KLGD (HĐ)	178,869 (+26.1%)

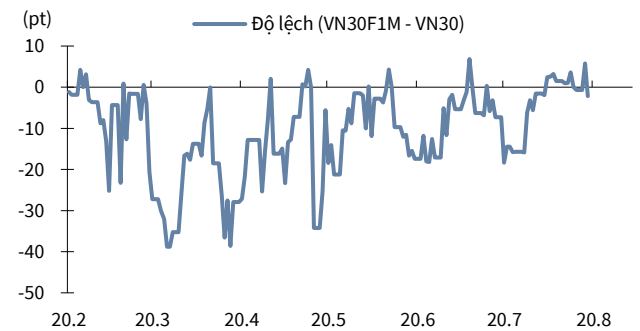
HĐTL điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay dưới áp lực chốt lời vị thế LONG gia tăng mạnh vào cuối phiên. Chênh lệch F2009 và VN30 mở cửa húng khởi ở 14.61 trước diễn biến tích cực của TTCK thế giới, trước khi giao động quanh ngưỡng 2.2 và 7.2 trong hầu hết thời gian giao dịch. Đến gần cuối phiên, áp lực chốt lời của bên LONG gia tăng mạnh mẽ, khiến chênh lệch đảo chiều giảm về mức -2.27. NĐTNN quay lại mua ròng trong phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường được cải thiện.

HĐTL VN30F1M & VN30



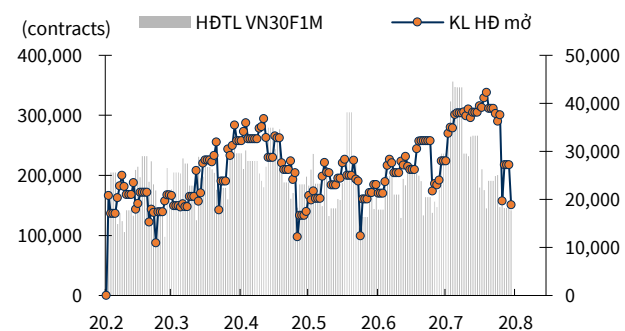
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



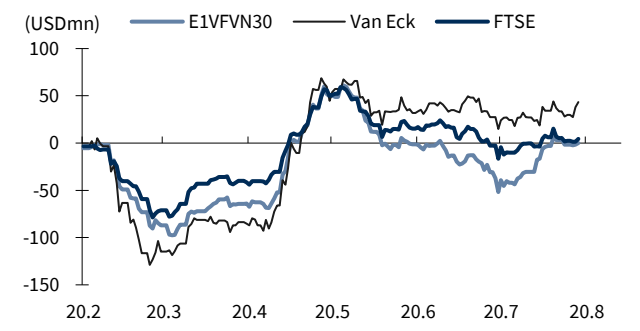
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

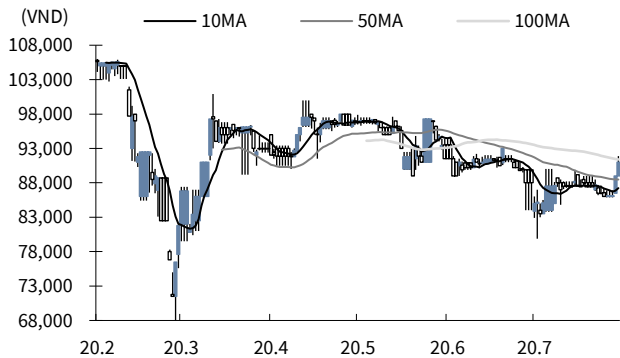
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

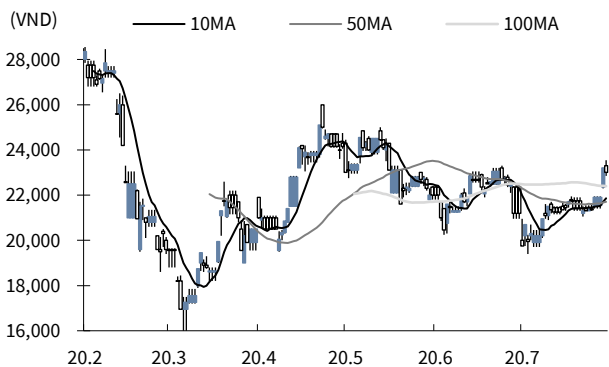
Vingroup (VIC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VIC tăng 2.2% lên 91,000 VNĐ/cp.
- Hội đồng quản trị VIC đã ra quyết định tái cấu trúc nội bộ theo đó thực hiện chia tách doanh nghiệp đối với công ty con là CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng.
- Theo đó, Sài Đồng chuyển một phần cổ phần của các cổ đông hiện hữu cùng tài sản, quyền và nghĩa vụ tương ứng để thành lập 1 công ty con có tên là CTCP Kinh doanh Thương mại Sado có vốn điều lệ xấp xỉ 500 tỷ đồng. Sau chia tách, vốn điều lệ của Sài Đồng giảm từ 1,200 tỷ xuống còn 700 tỷ đồng và VIC sở hữu 98% cổ phần của cả 2 công ty trên.

VPBank (VPB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VPB giảm -0.9% xuống 23,000 VNĐ/cp.
- Công ty tài chính FE Credit, công ty con do VPB sở hữu 100% vốn, mới đây công bố kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm với lợi nhuận trước thuế 2,400 tỷ (+13% YoY). Tính đến 30/6/2020 tổng giá trị khoản vay của Công ty đạt 60,200 tỷ đồng (+3.3% YoY). Trong danh mục sản phẩm của FE Credit, thẻ tín dụng có mức tăng trưởng cao nhất với tổng dư nợ của thẻ tăng 30% so với cùng kỳ năm ngoái.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

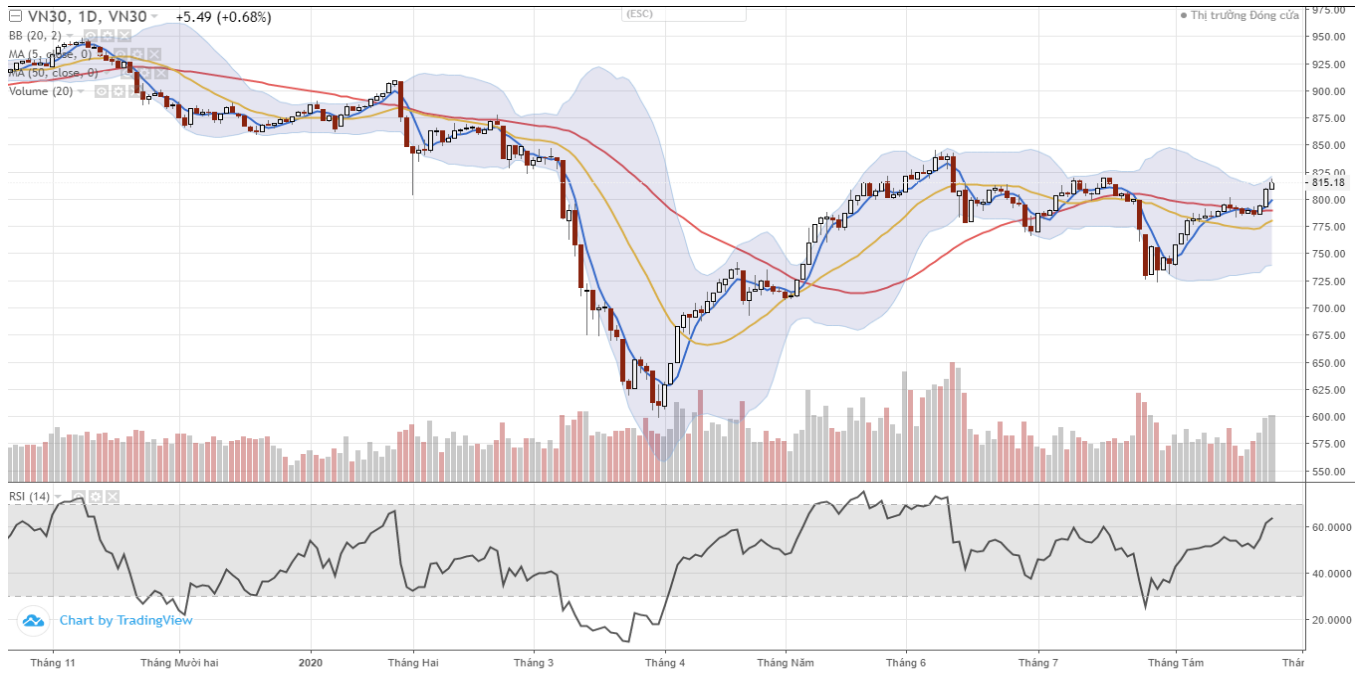
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex tiếp tục mở rộng đà tăng trong phiên hôm nay và chớm vượt đường trung bình SMA200.
- Theo hệ thống của chúng tôi, sau khi vượt vùng cản 86x, VNIndex đã đủ điều kiện xác lập lại xu hướng tăng ngắn hạn. Tuy nhiên, áp lực rung lắc sẽ sớm gia tăng trong những phiên tới khi chỉ số thử thách vùng kháng cự mạnh quanh 880 (+-5), nơi hội tụ của các đỉnh/đáy cũ và đường SMA200.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, chờ nhịp điều chỉnh của chỉ số, về lại vùng hỗ trợ gần tại 855-860 trước khi mở lại một phần vị thế ngắn hạn.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 tăng nhẹ trong khi F1 quay đầu giảm điểm với áp lực bán chốt lời gia tăng mạnh mẽ vào cuối phiên.
- Khác với VNIndex, tín hiệu xác lập lại xu hướng tăng của VN30 vẫn chưa rõ ràng và chúng tôi cần theo dõi thêm diễn biến trong 2 phiên nữa để kiểm chứng. Trong khi đó, áp lực bán có thể sẽ sớm gia tăng khi chỉ số động lượng khung giờ đang ở trong vùng quá mua.
- NĐT tiếp tục được khuyến nghị giao dịch linh hoạt với tỷ trọng giữ ở mức thấp, ưu tiên mở vị thế SHORT ở vùng kháng cự trong phiên nhưng cần đặt điểm STOP chặt chẽ khi chỉ số cho tín hiệu vượt cản thành công.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

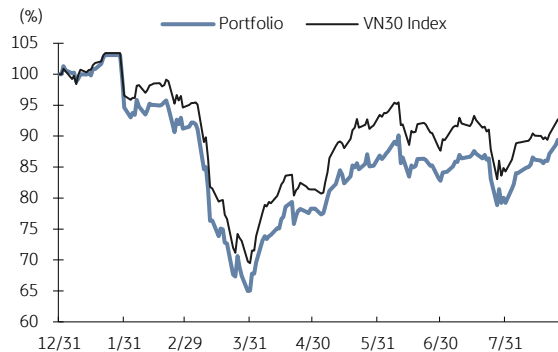
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.68%	0.98%
Tăng lũy kế (YTD)	-7.27%	-10.57%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 25/08/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	87,600	4.2%	-24.4%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	27,350	0.0%	2.1%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	59,700	1.9%	-22.1%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	18,050	1.4%	-8.5%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	36,850	2.5%	8.4%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	48,850	0.8%	45.9%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	24,700	1.2%	1.2%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	99,500	-0.5%	-23.0%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	24,550	-1.0%	25.6%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	13,800	-0.7%	0.7%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
E1VFN30	1.5%	98.3%	22.5
FUEVFN30	2.0%	100.0%	6.8
KSB	-0.9%	11.7%	5.2
STB	-0.4%	9.2%	5.0
DXG	6.8%	36.6%	4.7

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VHM	-0.5%	20.7%	-168.1
VNM	0.7%	58.7%	-68.0
HPG	-1.0%	42.8%	-57.3
VCB	0.0%	23.7%	-46.5
MSN	0.0%	38.6%	-29.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SHS	0.0%	5.9%	2.8
VCS	0.3%	3.0%	1.4
WCS	0.0%	26.5%	0.3
PVB	3.6%	0.0%	0.2
SD6	7.1%	9.3%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VCG	1.3%	0.4%	-2.0
PVS	0.0%	11.0%	-1.9
SHB	-0.7%	6.6%	-0.6
SDT	7.0%	8.4%	-0.5
TTZ	4.2%	23.3%	-0.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dầu khí	8.7%	PLX, PVD
Hóa chất	7.2%	GVR, DGC
Bán lẻ	7.1%	MWG, DGW
Bảo hiểm	6.5%	BVH, BMI
Y tế	5.9%	DHG, PME

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	0.9%	VJC, VNG
Truyền thông	1.1%	PNC, YEG
Tài nguyên Cơ bản	1.6%	DTL, VIS
Xây dựng và Vật Liệu	1.9%	VGC, SII
Thực phẩm và đồ uống	2.2%	DAT, VCF

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dầu khí	15.5%	PLX, PVD
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	14.6%	APH, REE
Bán lẻ	14.0%	MWG, DGW
Bảo hiểm	12.8%	BVH, BMI
Hóa chất	12.0%	GVR, DGC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	0.3%	PNC, YEG
Du lịch và Giải trí	4.5%	RIC, DAH
Bất động sản	5.2%	NVL, VRE
Thực phẩm và đồ uống	5.9%	DBC, VCF
Dịch vụ tài chính	7.3%	FUCTVGF1, FUCTVGF2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	91,000	307,801 (13,281)	45,250 (2.0)	22.9	48.9	36.0	19.7	7.5	8.8	3.5	3.2	2.2	5.2	3.4	-20.9
	VHM	VINHOMES JSC	79,600	261,845 (11,298)	125,368 (5.4)	28.3	9.7	8.5	35.0	38.4	30.7	3.1	2.3	-0.5	0.0	4.7	-6.1
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,950	61,239 (2,642)	60,626 (2.6)	18.3	23.6	17.7	3.9	9.9	11.9	2.1	2.0	0.2	3.3	-3.6	-20.7
	NVL	NO VA LAND INVES	62,900	61,065 (2,635)	99,056 (4.3)	32.4	17.1	17.4	-0.3	13.1	11.9	2.4	-	-0.2	-0.6	0.0	5.7
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,600	13,550 (585)	11,676 (0.5)	5.4	13.1	10.8	12.9	14.1	16.0	1.7	1.5	2.9	5.2	5.9	-4.0
	DXG	DAT XANH GROUP	10,150	5,261 (227)	41,043 (1.8)	12.4	6.6	5.0	-24.5	10.2	14.0	0.6	0.5	6.8	10.3	7.5	-30.0
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	83,900	311,175 (13,427)	63,313 (2.7)	6.3	18.7	15.4	11.8	19.9	19.6	3.2	2.7	0.0	1.9	3.6	-7.0
	BID	BANK FOR INVESTM	39,500	158,870 (6,855)	29,350 (1.3)	12.3	32.7	19.5	-8.6	9.3	12.3	2.1	1.9	-0.4	2.9	3.4	-14.4
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	21,300	74,553 (3,217)	40,964 (1.8)	0.0	7.3	6.2	3.6	15.6	15.5	1.0	0.9	1.7	6.2	9.2	-9.6
	CTG	VIETNAM JS COMM	24,700	91,968 (3,968)	97,066 (4.2)	0.0	13.3	10.8	18.7	10.2	11.4	1.2	1.1	1.2	6.5	11.0	18.2
	VPB	VIETNAM PROSPERI	23,000	56,068 (2,419)	76,739 (3.3)	0.0	7.3	6.2	0.5	16.7	16.2	1.1	1.0	-0.9	8.0	8.5	15.0
	MBB	MILITARY COMMERC	18,050	43,526 (1,878)	78,384 (3.4)	0.0	6.1	5.1	7.4	18.4	17.9	0.9	0.8	1.4	6.2	9.4	-13.2
	HDB	HDBANK	28,200	27,239 (1,175)	26,437 (1.1)	9.2	7.0	5.7	18.4	20.9	21.6	1.2	1.0	0.0	2.9	11.5	2.4
	STB	SACOMBANK	11,250	20,291 (876)	99,021 (4.3)	14.4	12.5	7.9	1.6	6.5	9.3	-	-	-0.4	4.7	3.2	11.9
	TPB	TIEN PHONG COMME	22,450	18,332 (791)	1,998 (0.1)	0.0	6.4	5.0	26.3	22.5	20.2	1.1	0.9	0.2	6.4	8.5	6.7
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,950	20,839 (899)	3,991 (0.2)	0.1	36.5	34.9	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.2	0.0	0.6	0.9	-4.8
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	47,400	35,186 (1,518)	27,299 (1.2)	20.8	31.7	24.4	-2.3	6.1	7.7	1.8	1.7	1.1	6.3	8.7	-30.9
	BMI	BAOMINH INSURANC	24,200	2,211 (0.95)	5,826 (0.3)	13.8	-	-	-	7.6	8.6	1.0	1.0	6.8	10.3	15.5	-2.4
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,000	9,014 (389)	60,989 (2.6)	51.2	10.6	8.3	-17.7	8.2	10.7	0.9	0.8	0.0	4.2	4.9	-3.6
	VCI	VIET CAPITAL SEC	23,300	3,828 (165)	11,646 (0.5)	70.9	8.3	6.5	-24.9	11.1	13.0	0.9	0.8	-1.3	7.9	8.4	-21.0
	HCM	HO CHI MINH CITY	18,350	5,599 (242)	38,239 (1.7)	49.1	12.6	7.8	-22.5	11.0	17.1	1.3	1.2	-0.3	4.3	6.4	-14.1
	VND	VNDIRECT SECURIT	11,850	2,471 (107)	7,148 (0.3)	13.8	10.7	6.7	-19.1	7.4	11.2	0.7	0.7	0.0	3.9	-1.3	-17.7
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	117,300	204,264 (8,814)	137,263 (5.9)	41.3	19.9	18.6	6.0	37.5	38.1	6.8	6.1	0.7	1.5	5.6	0.7
	SAB	SAIGON BEER ALCO	186,500	119,599 (5,160)	28,332 (1.2)	36.8	30.0	25.9	-2.2	20.5	23.0	5.9	5.3	1.9	3.3	3.0	-18.2
	MSN	MASAN GROUP CORP	53,600	62,963 (2,717)	70,213 (3.0)	10.4	56.0	26.3	-51.7	3.2	6.2	1.5	1.5	0.0	2.3	3.1	-5.1
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,300	13,635 (588)	10,346 (0.4)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-0.8	2.5	-1.6	-11.5
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	99,500	52,122 (2,249)	33,016 (1.4)	12.2	182.2	12.2	-76.5	11.6	24.2	3.2	3.5	-0.5	-0.3	-4.1	-31.9
	GMD	GEMADEPT CORP	23,000	6,829 (295)	13,314 (0.6)	0.0	17.8	15.9	-54.7	6.9	7.5	1.1	1.1	0.0	5.0	23.7	-1.3
	CII	HO CHI MINH CITY	18,150	4,335 (187)	18,901 (0.8)	34.2	12.6	11.4	108.8	7.7	7.9	0.9	0.9	-1.1	0.8	0.8	-19.3
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,250	1,277 (055)	19,209 (0.8)	46.3	-	-	-	-	-	-	-	0.0	0.4	-7.0	-87.0
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	22,200	10,433 (450)	82,332 (3.6)	33.3	14.3	11.2	-16.2	11.7	13.9	-	-	4.5	2.3	12.1	14.7
	CTD	COTECCONS CONSTR	81,700	6,233 (269)	50,829 (2.2)	2.2	10.8	10.7	-37.9	6.7	7.0	0.7	0.7	2.3	2.1	11.0	59.3
	REE	REE	36,850	11,425 (493)	17,747 (0.8)	0.0	7.5	6.6	-10.2	12.9	14.0	1.0	0.9	2.5	4.5	13.4	1.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtrệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	73,800	141,250 (6,095)	42,018 (1.8)	45.7	18.9	14.8	-18.6	15.5	19.2	2.9	2.7	1.1	2.6	8.1	-21.2
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,600	6,506 (281)	6,456 (0.3)	30.5	9.3	9.2	-2.8	16.8	17.4	1.5	1.5	-0.9	3.9	7.6	4.4
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,050	7,711 (333)	3,438 (0.1)	32.8	8.3	8.8	-8.9	15.5	14.5	1.3	1.2	0.0	2.8	0.4	-10.6
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,550	81,341 (3,510)	296,838 (12.8)	16.0	8.7	7.2	4.2	18.1	19.4	1.5	1.3	-1.0	1.7	9.7	25.4
	DPM	PETROVIETNAM FER	15,600	6,105 (263)	49,192 (2.1)	37.7	10.2	10.8	-0.7	8.8	7.9	0.7	0.7	-1.6	9.5	9.5	20.5
	DCM	PETRO CA MAU FER	9,080	4,807 (207)	15,987 (0.7)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	-0.9	5.2	8.1	39.7
	HSG	HOA SEN GROUP	11,700	5,199 (224)	107,402 (4.6)	38.8	6.2	6.3	45.8	14.4	12.5	0.8	0.7	-0.8	0.9	12.0	57.3
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,250	2,587 (112)	31,267 (1.3)	97.8	5.7	6.7	45.9	13.4	10.4	0.6	0.6	-1.2	-0.4	3.4	-3.5
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	50,400	60,773 (2,622)	22,649 (1.0)	5.3	49.0	18.0	-40.0	5.8	15.1	2.5	2.2	3.9	9.4	11.0	-10.0
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,700	4,506 (194)	47,119 (2.0)	37.1	42.0	20.3	-15.6	0.9	0.9	0.3	0.3	-0.5	0.0	10.3	-28.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,900	3,068 (132)	14,459 (0.6)	27.1	7.2	6.3	-18.0	9.2	9.9	0.6	0.5	-0.9	-0.9	13.5	-35.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	87,600	39,667 (1,712)	74,246 (3.2)	0.0	11.3	8.6	9.7	26.1	27.6	2.6	2.1	4.2	7.6	10.6	-23.2
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	59,700	13,440 (580)	34,189 (1.5)	0.0	15.6	12.8	-2.7	20.9	23.1	2.6	2.4	1.9	8.0	6.6	-30.6
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	49,800	1,469 (063)	706 (0.0)	69.3	20.9	15.3	-28.1	6.7	8.5	1.3	1.3	2.3	1.4	0.4	34.6
	FRT	FPT DIGITAL RETA	24,500	1,935 (083)	12,760 (0.6)	13.6	16.4	11.1	-41.1	9.1	12.6	1.4	1.2	-0.6	6.8	6.5	16.4
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	58,100	7,873 (340)	86,550 (3.7)	36.2	7.4	7.1	29.4	36.8	29.8	2.6	2.3	-0.7	7.4	10.2	52.1
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	106,000	13,859 (598)	1,379 (0.1)	45.3	20.8	19.2	8.0	20.3	19.8	3.9	3.7	1.1	10.8	13.5	15.8
	PME	PYMEPHARCO JSC	69,800	5,236 (226)	3,285 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	1.5	7.4	14.4	28.5
IT	FPT	FPT CORP	48,850	38,294 (1,652)	72,549 (3.1)	0.0	10.9	9.2	19.1	24.0	25.3	2.4	2.1	0.8	4.3	6.4	-3.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
congtl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.